

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 16- 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Định và bà Trần Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/HSST, ngày 03/12/2018, đối với bị cáo:

Bùi Văn Q; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01/01/1995, tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; hiện trú tại: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi P và bà Trương Thị V; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Bà Trương Thị V, sinh năm 1967 (mẹ đẻ của bị cáo). Trú tại: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt

2. Ông Bùi P, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/9/2018, bị cáo Bùi Văn Q sau khi làm việc xong tại khu công nghiệp P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Q đón xe buýt đi đến khu vực bờ hồ (phía sau nhà sách P), thuộc phường P, thành phố Huế để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo Q gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đứng bên đường nên Q hỏi “Có ma túy bán không” thì người này trả lời “Có”. Q mua ma túy với giá 500.000đ, sau khi nhận tiền từ Q, người đàn ông này đưa cho Q 2 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (theo Q khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá). Q cất ma túy vào túi quần rồi đón xe đi về nhà ở tại thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến 01 giờ sáng ngày 13/9/2018, tại nơi ở của mình (nhà ông Bùi P - là bố đẻ của bị cáo), Q đi từ khu vực hiên nhà chính đi ra sân nhà để tới nhà phụ, lúc này trong người Q mang theo 02 gói đã mua nói trên với mục đích để sử dụng thì bị Tổ tuần tra của Công an huyện Phú Lộc kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong người Q 02 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng theo Q khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 329/GĐ ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận: “Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định trong (được đựng trong 2 gói ni lông màu trắng đã niêm phong) có tổng khối lượng là 0,4220g là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã tạm giữ, gồm:

02 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được trưng cầu và chuyển cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giám định, kết luận có tổng khối lượng là 0,4220gam là ma túy loại Methamphetamine). Sau khi trích mẫu để giám định còn lại 0,3220gam đã được niêm phong cùng các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

01 điện thoại di động hiệu HOT WAV màu xanh - trắng, đã qua sử dụng có gắn số sim số 0901170752.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 28/11/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Bùi Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc luận tội và xác định hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Q đúng như cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều luật trên đây, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Bùi Văn Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến, yêu cầu hoặc khiếu nại liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 13/9/2018, tại sân nhà của ông Bùi P (là bố đẻ của bị cáo), thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bùi Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,4220g là ma túy, loại Methamphetamine. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi tàng trữ trái phép 0,4220g ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo Bùi Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, điều luật quy định như sau:

Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

“c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do vậy, cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo biết rõ hậu quả của việc tàng trữ trái phép chất ma túy là ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Bùi Văn Q không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Năm 2015, bị cáo Bùi Văn Q đã bị Công an huyện Phú Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2015, đã chấp hành xong số tiền phạt vào ngày 30/11/2015.

[7] Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo Bùi Văn Q có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Q tại khu vực bờ hồ phía sau nhà sách P, thuộc phường P, thành phố Huế, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên chưa có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc tiếp tục phối hợp xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01điện thoại di động hiệu HOT WAV màu xanh, trắng, đã qua sử dụng có gắn số sim số 0901170752. Quá trình điều tra, truy tố xác định bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn Q.

Đối với số ma túy còn lại sau khi đã gửi giám định được niêm phong có xác nhận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế gồm 0,3220g chất ma túy Methamphetamine và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi giám định, là chất ma túy thuộc danh mục II số thứ tự 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất, nên cần áp dụng Điều 24 của Luật phòng, chống ma túy, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Q 01 điện thoại di động hiệu HOT WAV màu xanh, trắng, có gắn số sim số 0901170752, máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,3220g (không phẩy ba hai hai không gam) chất ma túy Methamphetamine và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi giám định.

(Các vật chứng trên có số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 09/BBVC-CCTHADS ngày 29/11/2018 giữa cơ quan Công an huyện Phú Lộc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN SANG

